TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày 31 tháng 5 năm 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH HƯNG YÊN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Nhiên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Minh Đón**;
2. Ông **Nguyễn Văn Thanh**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Tiến Đạt** – Thư ký TAND huyện C, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Ngọc Thơ** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường UBND xã H, huyện C, tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hưng Yên xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2022/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 54/2022/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T, sinh năm 1957. Sinh trú quán: Tổ dân phố Tháp, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/10. Chức vụ: Không. Họ và tên bố: Phạm Ngọc Khánh. Ông K là liệt sỹ (được Tổ quốc ghi công theo Quyết định số 234, ngày 01/4/1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C, đã chết. Vợ: Trương Thị H1, sinh năm 1960. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1984. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 05/6/1996, bị Công an xã D, huyện V, tỉnh Hải Hưng xử phạt hành chính về hành vi Đánh nhau;

+ Ngày 25/4/1997, bị Công an huyện V, tỉnh Hải Hưng xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Ngày 07/5/1998, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hải Hưng xử phạt 04 tháng tù về tội đánh bạc;

+ Tháng 8/1999, bị Công an xã D, huyện V, tỉnh Hải Hưng xử phạt hành chính về hành vi Đánh nhau;

+ Ngày 31/7/2000, bị Công an huyện M, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Ngày 21/3/2001, bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc;

+ Ngày 03/5/2001, bị Ủy ban nhân dân xã P xử phạt hành chính về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

+ Ngày 20/6/2001, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên áp dụng biện pháp xử lý hành chính – đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Phạm Ngọc T bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trương Thị H1, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ dân phố Tháp, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; (có mặt)

* N*gười làm chứng:* Ông Ngô Văn K1, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn T1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 50 phút ngày 13/02/2022, tại khu đường làng thôn Trai Trang, thị trấn C, huyện C, Công an thị trấn C, huyện C kiểm tra phát hiện Phạm Ngọc T đang cất giấu trái phép chất ma túy. Thu tại vành mũ lưỡi trai mầu xanh, xám của T đang đội 01 gói giấy mầu trắng có dòng kẻ, kích thước 02cm x 03cm, bên trong gói giấy có chứa chất mầu trắng dạng cục và bột, được niêm phong ký hiệu M1; thu giữ trong túi áo bò mầu xanh của T đang mặc số tiền 380.000 đồng, niêm phong ký hiệu T1; thu giữ 01 mũ lưỡi trai mầu xanh, xám và tạm giữ của T 01 xe đạp điện mầu trắng, đen nhãn hiệu Espero.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Ngọc T, không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại Kết luận giám định số 122/KL-MT-PC09 ngày 16/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất mầu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng 0,326g (không phẩy ba hai sáu gam), là ma túy loại Heroine; Hoàn lại 0,319g (không phẩy ba mười chín gam) Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 mảnh giấy bọc ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định giao Công an huyện C quản lý.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc T khai nhận: Bản thân T là người nghiện chất ma túy Heroine, thường xuyên mua ma túy Heroine của một người tên là X (không rõ các đặc điểm nhân thân khác) ở thôn Tr, thị trấn C, huyện C để sử dụng trái phép. Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 13/02/2022, T điều khiển xe đạp điện mầu trắng, đen nhãn hiệu

Espero của bà Trương Thị H1, sinh năm 1960 (là vợ T) một mình đi đến cổng nhà của Viên để mua ma túy. Khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, khi đến nơi T gọi cổng thì Viên hiểu ý T muốn mua ma túy, nên đã đưa cho T 01 gói giấy mầu trắng có dòng kẻ, kích thước khoảng 02cm x 03cm, bên trong chứa chất ma túy Heroine, đồng thời T đưa trả cho Viên số tiền 200.000 đồng. Sau đó T cất giấu gói ma túy vừa mua của Viên vào bên trong vành mũ lưỡi trai của T rồi đội lên đầu và tiếp tục điều khiển xe đạp điện đi về, thì bị kiểm tra phát hiện lập biên bản và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Kết quả điều tra xác định:

+ Chiếc mũ lưỡi trai mầu xanh, xám của T sử dụng liên quan hành vi phạm tội;

+ Chiếc xe đạp điện mầu trắng, đen nhãn hiệu Espero là tài sản hợp pháp của bà Trương Thị H1, bà H1 không biết việc T sử dụng xe của bà đi mua ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bà H1.

Số tiền 380.000 đồng là của T không liên quan đến tội phạm.

+ Đối với đối tượng tên là Viên theo lời khai của bị cáo, kết quả điều tra chưa xác định được, nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xem xét xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKS-YM ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện C giữ nguyên quan điểm đã truy tố: Đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tính từ ngày 13/02/2022.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 0,319g (không phẩy ba một chín gam) heroine hoàn lại sau giám định, trong niêm phong ghi ký hiệu M1.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai mầu xanh, xám, 01 mảnh giấy bọc ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Trả lại bị cáo Phạm Ngọc T số tiền 380.000đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 13/02/2022, tại khu vực đường đường làng thôn Trai Trang, thị trấn C, huyện C, Phạm Ngọc T đang có hành vi cất giấu 0,326 gam ma túy loại Heroine để sử dụng trái phép, thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép 0,326g loại heroine để sử dụng trái phép nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã cấu T tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nên VKSND huyện C truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt về hành vi liên quan đến ma túy và nhiều hành vi khác nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn thực hiện tội phạm thể hiện sự coi thường của pháp luật nên việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, tuổi cao không còn khả năng lao động, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 0,319g (không phẩy ba một chín gam) heroine hoàn lại sau giám định, trong niêm phong ghi ký hiệu M1 là chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 mũ lưỡi trai mầu xanh, xám đã thu giữ của bị cáo, bị cáo sử dụng để cất dấu ma túy, liên quan đến tội phạm và 01 mảnh giấy bọc ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định hiện không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

- Đối với số tiền 380.000đồng đã thu giữ là tiền của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên sẽ trả lại bị cáo Phạm Ngọc T.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***.

[3]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 01 (một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

[4]. Về vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 0,319g (không phẩy ba một chín gam) Heroine hoàn lại sau giám định, trong niêm phong ghi ký hiệu M1.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai mầu xanh, xám, 01 mảnh giấy bọc ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Trả lại bị cáo Phạm Ngọc T số tiền 380.000đồng (*Ba trăm tám mươi nghìn đồng*).

(*Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 56/QĐ-VKS-YM ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát huyện C, tỉnh Hưng Yên).*

[5]. Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện C;.
- Công an huyện C;
- Chi cục THA huyện C;
- UBND phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Nhiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Nhiên